

Số: **11** /2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số



08/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số 33/BC-ĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“ Điều 5. Quy định về khu vực áp dụng chính sách

1. Khu vực I: Gồm các xã, phường không thuộc danh sách được quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Khu vực II: Gồm các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được quy định tại Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về phê duyệt danh mục thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã khu vực I, II, III trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030 và Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030.

2. Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 13”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại khoản 1 Điều 12 như sau:

a) Thay thế cụm từ “và hết hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2026” bằng cụm từ “và hết hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2030”.

b) Bãi bỏ cụm từ: “Trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030 có hiệu lực trước ngày 31 tháng 3 năm 2026 thì Nghị quyết này hết hiệu lực tại thời điểm văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực”.



2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 3 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030. Các nội dung quy định tại Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030 không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030. Trong trường hợp có thay đổi về danh sách các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì danh sách xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi áp dụng chính sách quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này sẽ được áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 27 tháng 02 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP: Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- TT. HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Chuyên đề CATPĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT Thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ (2).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng